

CÔNG TY CỔ PHẦN PCSTB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PCSTB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PCSTB JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502483405

3. Ngày thành lập: 30/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

179 Trường Chinh, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0913335069

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý, môi giới hàng hóa	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hàng nông-lâm-hải sản. Bán buôn thức ăn gia súc, thức ăn tôm cá, nguyên phụ liệu sản xuất thức ăn gia súc - gia cầm, thức ăn thủy sản, con giống	4620
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn các thiết bị điện- điện tử- điện công nghiệp, máy công cụ, máy móc cơ điện công nghiệp, mô tơ điện, hộp giảm tốc	4659

15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn hệ thống pin, điện thu nạp năng lượng mặt trời	4669
18.	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở)	0111
19.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112
20.	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)	0113
21.	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở)	0114
22.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào (không hoạt động tại trụ sở)	0115
23.	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở)	0116
24.	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0117
25.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
26.	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119
27.	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
28.	Trồng cây lấy quả chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0122
29.	Trồng cây điều (không hoạt động tại trụ sở)	0123
30.	Trồng cây hồ tiêu (không hoạt động tại trụ sở)	0124
31.	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)	0125
32.	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	0126
33.	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)	0127
34.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0128
35.	Trồng cây lâu năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0129
36.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141

37.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa (không hoạt động tại trụ sở)	0142
38.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
39.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
40.	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
41.	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
42.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
43.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
44.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
45.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210
46.	Khai thác thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0311
47.	Khai thác thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0312
48.	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
49.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322
50.	Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở).	0510
51.	Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở).	0520
52.	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở).	0710
53.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
54.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: môi giới bất động sản	6820

55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước. Hoạt động đo đạc bản đồ. Quản lý dự án các công trình xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế khai thác mỏ vật liệu xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ quặng, hầm lò lộ thiên. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình xây dựng. thẩm tra thiết kế ; tư vấn quản lý dự án; tư vấn đấu thầu; thẩm tra dự toán công trình; thiết kế kiến trúc công trình.	7110
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Quảng cáo	7310
58.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
59.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn lắp đặt hệ thống pin, điện thu nạp năng lượng mặt trời	7490
61.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe cơ giới. Cho thuê ô tô	7710
62.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (không hoạt động tại trụ sở).	0722
63.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở).	0810
64.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (không hoạt động tại trụ sở).	0891
65.	Khai thác và thu gom than bùn (không hoạt động tại trụ sở).	0892
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác (không hoạt động tại trụ sở).	0990
67.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất nguyên phụ liệu thức ăn gia súc - gia cầm, thức ăn thủy - hải sản (trừ sản xuất, chế biến bột cá)	1080
68.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở).	1610
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
70.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
71.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
72.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất và lắp ráp tủ, bảng điện, các sản phẩm cơ khí, điện tử và máy móc cơ điện công nghiệp	3290

73.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: sửa chữa máy công cụ, máy móc cơ điện công nghiệp, mô tơ điện, hộp giảm tốc	3312
74.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: sửa chữa các thiết bị điện- điện tử- điện công nghiệp	3314
75.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
76.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp đặt các thiết bị điện- điện tử- điện công nghiệp, máy công cụ, máy móc cơ điện công nghiệp, mô tơ điện, hộp giảm tốc; lắp đặt hệ thống pin, điện thu nạp năng lượng mặt trời.	3320
77.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở).	3600
78.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở).	3700
79.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
80.	Xây dựng nhà không để ở	4102
81.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
82.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
83.	Xây dựng công trình điện	4221
84.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
85.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
86.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
87.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật.	4299
88.	Phá dỡ	4311
89.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
90.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
91.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 68.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG ĐỨC CHÁNH	203/45 Phan Văn Khỏe, Phường 05, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.700.0 00	17.000.000.000	25,000	0790760038 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.700.0 00	17.000.000.000	25,000		
2	HỒ THANH THỂ	Áp An Trạch, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.700.0 00	17.000.000.000	25,000	365141067	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.700.0 00	17.000.000.000	25,000		

3	VÕ CÔNG SỞ	Áp 2, Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.700.000	17.000.000.000	25,000	C6225711
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.700.000	17.000.000.000	25,000	
4	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	561/108/12 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.700.000	17.000.000.000	25,000	079077011583
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.700.000	17.000.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỒ THANH THẾ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 22/04/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 365141067

Ngày cấp: 27/07/2010

Nơi cấp: *CA Tỉnh Sóc Trăng*

Địa chỉ thường trú: *Ấp An Trạch, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp An Trạch, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu